

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	12 - 53

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây được gọi là "Tổng Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa
Ông Lâm Quốc Thanh
Ông Dương Hùng Sơn
Ông Phạm Văn Thời

Chức vụ

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Vũ Đức Thành
Ông Hồ Vũ Khánh Du

Chức vụ

Trưởng Ban
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lâm Quốc Thanh
Ông Hà Ngọc Sơn
Ông Nguyễn Tuấn

Chức vụ

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập báo cáo này là ông Lâm Quốc Thanh – Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lâm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Số: 296/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025*

**Kính gửi: Chủ sở hữu
Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 23 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 53 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các Quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 8, tại ngày 31/12/2025 Tổng Công ty có khoản phải thu các thương nhân chợ Bình Điền liên quan đến tiền thuê đất bị truy thu với số tiền là 328.326.233.393 VND, khoản phải thu này bao gồm số tiền phải thu các thương nhân cho giai đoạn từ tháng 07 năm 2014 đến tháng 12 năm 2020 theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV số 776/TB-KTNN ngày 26/12/2018, Công văn số 2426/CCT-THNVDT ngày 22/04/2019 của Kiểm toán Nhà nước, Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh số 1603/UBND-KT ngày 02/05/2019 và số tiền phải thu thêm các thương nhân này cho giai đoạn từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 12 năm 2025. Với các tài liệu hiện có tại Tổng Công ty đến thời điểm báo cáo này được phê duyệt phát hành, chúng tôi không thể đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản phải thu này cũng như các khoản dự phòng cần phải trích lập (nếu có).

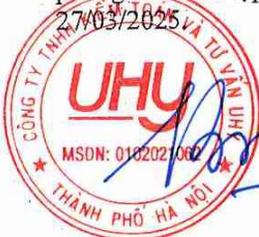
Như đã trình bày tại Thuyết minh số 10, tại ngày 31/12/2025 Tổng Công ty có số hàng tồn kho mỡ cá đang được gửi tại kho của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Vĩnh Thành Đạt ("Vĩnh Thành Đạt") có giá trị theo sổ sách là 581.379.398.323 VND đã được lập dự phòng giảm giá 100% với số tiền là 581.379.398.323 VND. Tuy nhiên, Tổng Công ty và Vĩnh Thành Đạt đang phát sinh tranh chấp về các điều khoản của hợp đồng mua bán mỡ cá, do đó Tổng Công ty không thể sử dụng cũng như kiểm kê số hàng này từ năm 2021 đến nay. Với các tài liệu hiện có tại Tổng Công ty đến thời điểm báo cáo này được phê duyệt phát hành, chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu, mức độ suy giảm giá trị của lượng hàng tồn kho mỡ cá này cũng như các khoản dự phòng cần phải trích lập (nếu có).

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc xác định giá trị có thể thu hồi từ các thương nhân về tiền thuê đất tại chợ Bình Điền và tính hiện hữu của hàng tồn kho mỡ cá cùng số dự phòng đã trích lập cho hàng tồn kho này, theo báo cáo kiểm toán độc lập số 1.0751/25/TC-AC ngày



Bùi Minh Đức

Giám đốc kiểm toán

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5586-2026-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Đặng

Nguyễn Hải Đăng

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 6498-2025-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.048.117.985.990	11.333.789.428.010
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	7.926.142.074.768	8.502.068.654.593
Tiền	111		266.042.074.768	357.068.654.593
Các khoản tương đương tiền	112		7.660.100.000.000	8.145.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	615.300.000.000	781.300.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		615.300.000.000	781.300.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		650.853.091.658	914.226.625.751
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	569.602.442.885	502.843.971.456
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	178.135.735.877	493.428.366.044
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	325.034.188.407	345.558.386.676
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn	137	9	(421.922.200.255)	(427.604.098.425)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		2.924.744	-
Hàng tồn kho	140	10	316.610.019.054	569.407.974.934
Hàng tồn kho	141		898.737.890.153	976.373.553.761
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(582.127.871.099)	(406.965.578.827)
Tài sản ngắn hạn khác	150		539.212.800.510	566.786.172.732
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	14.711.543.772	10.831.149.983
Thuế GTGT được khấu trừ	152		392.481.782.207	373.420.489.308
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	132.019.474.531	182.534.533.441

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.159.119.333.153	3.864.384.576.139
Các khoản phải thu dài hạn	210		13.622.204.621	14.949.256.489
Phải thu dài hạn khác	216	8	13.622.204.621	14.949.256.489
Tài sản cố định	220		1.263.427.667.965	927.993.391.359
Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.097.915.474.065	760.981.983.292
- Nguyên giá	222		2.362.411.567.331	1.934.985.827.736
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.264.496.093.266)	(1.174.003.844.444)
Tài sản cố định vô hình	227	12	165.512.193.900	167.011.408.067
- Nguyên giá	228		235.141.473.352	234.661.563.352
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(69.629.279.452)	(67.650.155.285)
Bất động sản đầu tư	230	14	311.450.542.513	316.722.164.539
- Nguyên giá	231		601.053.502.594	591.010.518.657
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(289.602.960.081)	(274.288.354.118)
Tài sản dở dang dài hạn	240	15	862.490.584.895	890.699.534.563
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		3.939.276.202	3.939.276.202
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		858.551.308.693	886.760.258.361
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	1.652.292.799.691	1.643.698.393.955
Đầu tư vào công ty con	251		773.697.780.000	773.697.780.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		805.354.684.150	805.354.684.150
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		454.341.982.554	454.341.982.554
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(381.101.647.013)	(389.696.052.749)
Tài sản dài hạn khác	260		55.835.533.468	70.321.835.234
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	35.498.122.570	40.513.431.902
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	20.337.410.898	29.808.403.332
TỔNG TÀI SẢN	270		14.207.237.319.143	15.198.174.004.149

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		2.728.605.989.387	5.175.888.459.680
Nợ ngắn hạn	310		2.159.803.512.751	4.583.426.530.162
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	414.115.040.456	507.975.945.209
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	8.369.972.808	27.484.648.518
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	22	568.208.929.913	2.939.185.539.025
Phải trả người lao động	314		527.445.617.865	596.914.175.411
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	99.474.417.140	151.634.644.794
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	375.127.055	316.708.596
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	218.346.067.796	95.954.963.166
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		323.468.339.718	255.187.542.499
Quỹ bình ổn giá	323		-	8.772.362.944
Nợ dài hạn	330		568.802.476.636	592.461.929.518
Phải trả người bán dài hạn	331	17	3.000.000	3.000.000
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	499.911.662.687	516.428.342.779
Phải trả dài hạn khác	337	21	58.158.805.381	65.301.578.171
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		10.729.008.568	10.729.008.568
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.478.631.329.756	10.022.285.544.469
Vốn chủ sở hữu	410	23	11.478.631.329.756	10.022.285.544.469
Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.660.000.000.000	8.660.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411		8.660.000.000.000	8.660.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		(107.909.666.382)	(107.909.666.382)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		390.459.496.813	390.459.496.813
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.529.874.144.035	1.073.528.358.748
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		6.207.355.290	6.207.355.290
TỔNG NGUỒN VỐN	440		14.207.237.319.143	15.198.174.004.149

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Trang

Phụ trách kế toán

Nguyễn Xuân Vũ

Tổng Giám đốc



Lâm Quốc Thanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	4.966.273.002.511	5.401.720.842.193
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	66.468.239.859	77.581.797.851
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.899.804.762.652	5.324.139.044.342
Giá vốn hàng bán	11	27	4.542.449.133.184	4.990.992.654.601
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		357.355.629.468	333.146.389.741
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	3.672.642.737.263	4.443.450.160.465
Chi phí tài chính	22	29	2.422.750.618	39.818.939.532
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	30	515.696.041.456	549.752.479.227
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	517.993.601.906	622.793.633.635
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.993.885.972.751	3.564.231.497.812
Thu nhập khác	31	32	79.373.855.103	132.330.971.769
Chi phí khác	32	33	150.981.710.303	108.633.639.205
Lợi nhuận khác	40		(71.607.855.200)	23.697.332.564
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.922.278.117.551	3.587.928.830.376
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	115.554.543	21.932.622.785
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	16	9.470.992.434	(5.411.659.060)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.912.691.570.574	3.571.407.866.651

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Trang

Phụ trách kế toán

Nguyễn Xuân Vũ

Tổng Giám đốc



Lâm Quốc Thanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		2.922.278.117.551	3.587.928.830.376
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		120.780.171.444	109.240.394.167
Các khoản dự phòng	03		160.885.988.366	155.500.027.936
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		6.629.281.208	(468.875.230)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(3.659.886.011.243)	(4.428.377.946.814)
Các điều chỉnh khác	07		-	17.574.215
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(449.312.452.674)	(576.159.995.350)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		306.141.344.396	271.919.504.222
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		77.635.663.608	25.431.822.076
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.233.124.433.603)	(101.806.409.944)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.134.915.543	(8.895.828.337)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(22.442.410.107)	(38.328.298.436)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(107.870.176.947)	(95.192.510.473)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động	20		(1.427.837.549.784)	(523.031.716.242)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(422.733.876.356)	(274.240.020.514)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.132.173.038	202.466.294
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40.157.000.000.000)	(33.925.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.323.000.000.000	40.323.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.658.753.838.205	4.428.175.480.520
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.403.152.134.887	10.551.637.926.300

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.551.096.925.283)	(8.142.480.994.694)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.551.096.925.283)	(8.142.480.994.694)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(575.782.340.180)	1.886.125.215.364
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	8.502.068.654.593	6.615.474.563.999
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(144.239.645)	468.875.230
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	7.926.142.074.768	8.502.068.654.593

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Bích Trang

Nguyễn Xuân Vũ

Lâm Quốc Thanh